

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Cẩm Tâm,  
huyện Cẩm Thủy đến năm 2030**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch.*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng; Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng: Số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn; Số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045; Quyết định số 3299/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Cẩm Thủy;*

*Căn cứ Công văn số 709/SXD-QH ngày 13/2/2020 của Sở Xây dựng Thanh Hóa về việc rà soát điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã; Công văn số 5130/SXD-QH, ngày 15/7/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa về việc ý kiến về nội dung đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã: Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 2426/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của chủ tịch UBND huyện Cẩm Thủy về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập Quy hoạch chung xây dựng xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Báo cáo thẩm định số 210/TĐ-KTHT ngày 05/9/2022 (kèm theo Tờ trình số 87/TTr-UBND ngày 26/8/2022 của UBND xã Cẩm Tâm),*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy đến năm 2030 với nội dung chính như sau:

### **1. Vị trí, phạm vi ranh giới và quy mô lập quy hoạch**

#### **1.1. Vị trí, phạm vi, ranh giới**

Xã Cẩm Tâm nằm phía Nam của huyện Cẩm Thủy. Cách trung tâm thị trấn huyện 18 km. Xã có 04 thôn nằm dọc theo Tỉnh lộ 518 (QL.47B).

Địa giới hành chính của xã tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc: giáp xã Cẩm Châu và xã Cẩm Yên huyện Cẩm Thủy;
- Phía Nam: giáp xã Yên Lâm huyện Yên Định;
- Phía Đông: giáp xã Cẩm Vân huyện Cẩm Thủy;
- Phía Tây: giáp xã Đồng Thịnh và xã Lộc Thịnh huyện Ngọc Lặc.

#### **1.2. Quy mô diện tích lập quy hoạch:**

Quy mô diện tích lập quy hoạch bao gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Cẩm Tâm có tổng diện tích là 1.823,42 ha.

### **2. Mục tiêu quy hoạch, tính chất, chức năng của xã**

#### **2.1. Mục tiêu quy hoạch**

Cụ thể hóa các mục tiêu yêu cầu tại nhiệm vụ và dự toán lập quy hoạch, được UBND huyện Cẩm Thủy phê duyệt tại Quyết định số 2426/QĐ-UBND ngày 05/10/2021.

#### **2.2. Tính chất, chức năng của xã**

Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch chung xây dựng là một đơn vị hành chính cấp xã hoàn chỉnh với đầy đủ các hoạt động chức năng nhà nước quy định hướng tới đạt và vượt các tiêu chí của xã nông thôn mới nâng cao đáp ứng tiêu chí của đô thị loại V;

Nền kinh tế chủ đạo của địa phương là: Nông - Lâm kết hợp; Khu vực chăn

nuôi đại gia súc theo hướng hàng hoá, phát triển đàn gia súc, gia cầm gắn với phát triển kinh tế rừng; Vùng cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến như: Chế biến thức ăn chăn nuôi, khai thác chế biến gỗ, dược liệu...;

### **3. Quy mô dân số, lao động, các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu**

#### **3.1. Quy mô dân số, lao động**

##### **3.1.1. Quy mô dân số**

- Dân số hiện trạng là 4.302 người;
- Dân số dự báo:
  - + Đến năm 2025 là 4.505 người;
  - + Đến năm 2030 là 4.772 người.

##### **3.1.2. Quy mô lao động**

Dự báo lao động đến năm 2025 là 2.703 người; đến năm 2030 là 2.863 người.

#### **3.2. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu**

##### **3.2.1. Về sử dụng đất**

- Điểm dân cư nông thôn:
  - + Đất xây dựng công trình nhà ở:  $\geq 25\text{m}^2/\text{người}$ ;
  - + Đất xây dựng công trình, dịch vụ:  $\geq 5\text{m}^2/\text{người}$ ;
  - + Đất cho giao thông và hạ tầng kỹ thuật:  $\geq 5\text{m}^2/\text{người}$ ;
  - + Cây xanh công cộng:  $\geq 2\text{m}^2/\text{người}$ ;
- Trụ sở cơ quan xã:  $\geq 1.000\text{m}^2$ ;
- Đất xây dựng trường mầm non, quy mô 50 chỗ/1000 dân:  $\geq 12\text{m}^2/\text{chỗ}$ ;
- Đất xây dựng trường tiểu học, quy mô 65 chỗ/1000 dân:  $\geq 10\text{m}^2/\text{chỗ}$ ;
- Đất xây dựng trường trung học, quy mô 55 chỗ/1000 dân:  $\geq 10\text{m}^2/\text{chỗ}$ ;
- Trạm y tế xã:  $\geq 500\text{m}^2/\text{trạm}$ ;  
(*Có vườn cây thuốc Nam*):  $\geq 1000\text{m}^2/\text{trạm}$ ).
- Đất xây dựng nhà văn hóa xã:  $\geq 1.000\text{m}^2$ ;
- Đất xây dựng nhà văn hóa thôn:  $\geq 200\text{m}^2$ ;
- Đất xây dựng sân thể thao xã:  $\geq 1.200\text{m}^2$ ;
- Đất xây dựng sân thể thao thôn:  $\geq 300\text{m}^2$ ;
- Đất xây dựng điểm phục vụ bưu chính viễn thông:  $\geq 150\text{m}^2$ ;
- Đất xây dựng chợ:  $\geq 1.500\text{m}^2/\text{chợ/xã}$ .

##### **3.2.2. Các chỉ tiêu quy hoạch hạ tầng kỹ thuật**

- Chỉ tiêu về vệ sinh môi trường  $\geq 0,8 \text{ kg}$ ;

- Chỉ tiêu cấp nước:  $\geq 80$  lít/người/ngày;
- Chỉ tiêu thoát nước bản  $\geq 80$  % lượng nước cấp;
- Chỉ tiêu cấp điện  $\geq 200$ W/người/ngày đêm;

### **3.2.3. Các nội dung khác**

Theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT - BXD ngày 19/5/2021 về Ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng và QCVN 4454:2012 về quy hoạch nông thôn - tiêu chuẩn thiết kế.

## **4. Phân khu chức năng.**

**4.1. Khu trung tâm xã:** Trên cơ sở các công trình công cộng hiện có cải tạo chỉnh trang và xây dựng mới khu trung tâm xã khang trang có đầy đủ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và công trình công cộng phục vụ nhân dân...

**4.2. Hệ thống thôn và các khu dân cư tập trung:** Giữ nguyên hiện trạng các thôn hiện có chỉ cải tạo, chỉnh trang hệ thống hạ tầng xã hội và kỹ thuật đảm bảo các tiêu chuẩn ngành, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

### **4.3. Khu sản xuất, dịch vụ.**

#### **4.3.1 Khu sản xuất nông nghiệp.**

##### **a. Ngành trồng trọt.**

- Khu vực trồng lúa tập trung trên các ruộng thường xuyên có đủ nước tưới, giống lúa trồng là các giống lúa mới có năng suất cao, chống chịu sâu bệnh, chất lượng tốt, mang lại giá trị kinh tế cao; tiến hành chuyển đổi hình thức sản xuất tập trung (*cánh đồng mẫu lớn*). Diện tích đất trồng lúa đến năm 2030 là 120,93 ha.

- Khu vực trồng trọt các loại cây khác bao gồm: Ngô, sắn, khoai lang, lạc, vừng, mía và các loại cây rau màu có hiệu quả cao được thực hiện trên các ruộng cạn. Diện tích đất trồng trọt khác đến năm 2030 là 507,58 ha.

**b. Ngành chăn nuôi:** Duy trì và phát triển đàn trâu, bò, đàn lợn, dê, đàn gia cầm, ong mật...

**c. Ngành thủy sản:** Duy trì diện tích đất nuôi trồng thủy sản của xã đến năm 2030 là 3,9 ha.

#### **4.3.2. Khu vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp tập trung, làng nghề.**

Trong kỳ quy hoạch từ nay đến năm 2030, sẽ có khu đất sản xuất kinh doanh với diện tích 5,0 ha tại thôn An Tâm, sẽ giải quyết nhu cầu việc làm của người dân, nâng cao thu nhập.

#### **4.3.3. Khu vực thương mại - dịch vụ**

Quy hoạch Chợ mới và khu dịch vụ thương mại tại thôn Thành Công quy mô diện tích khoảng 0,7 ha khang trang với đầy đủ các khu chức năng hiện đại, bố trí bãi để xe...kết hợp kinh doanh dịch vụ thương mại.

Xây dựng các cửa hàng thân thiện thu hút khách tạo thành điểm dừng nghỉ chân tin cậy cho các loại phương tiện trên đường tỉnh lộ 518.

#### **4.4. Khu vực có khả năng phát triển.**

Quy hoạch xây dựng của xã lớn phân bố ở tất cả các thôn, tùy theo nhu cầu cụ thể sẽ quy hoạch các khu vực xây dựng cho phù hợp.

#### **4.5. Khu vực cấm xây dựng, đặc thù và các công trình đầu mối.**

- Vùng hạn chế xây dựng: Các khu vực sản xuất nông nghiệp (*để ổn định sản xuất*) và các khu vực vùng xung quanh các hồ, sườn đồi (*khu vực dễ gặp nạn khi có biến cố thiên tai về khí hậu như mưa bão lớn*).

- Vùng cấm xây dựng: Cấm xây dựng tại khu vực bảo vệ các công trình đầu mối như: Đập thủy lợi, cống thoát nước...v.v; Khu vực thuộc hành lang an toàn giao thông; Khu vực bảo vệ công trình di tích.

### **5. Định hướng tổ chức không gian toàn xã.**

#### **5.1. Phân vùng phát triển kinh tế.**

Xét về mặt tổng quan, không gian kinh tế xã Cẩm Tâm được phân thành 2 khu vực phát triển kinh tế:

- Vùng 1 (Dọc hai bên trục Tỉnh lộ 518 (QL.47B)): Đây là khu vực trọng điểm phát triển kinh tế của xã. Định hướng khu vực tập trung phát triển các điểm dịch vụ thương mại, dịch vụ vận tải, tiểu thủ công nghiệp gắn với các điểm dân cư nông thôn.

- Vùng 2: (Khu vực còn lại trong toàn bộ xã) là vùng sản xuất nông nghiệp.

**5.2. Khu công sở xã:** Giữ nguyên công trình hiện trạng tại thôn Thành Công, diện tích khuôn viên 5.950 m<sup>2</sup>. Mật độ xây dựng ≤ 40%. Tầng cao 1-3 tầng.

#### **5.3. Khu trung tâm văn hóa- thể thao xã, thôn.**

**a. Trung tâm văn hóa xã:** Trung tâm văn hóa xã nằm trong khuôn viên công sở xã, đã đáp ứng được tiêu chuẩn và nhu cầu sử dụng.

**b. Sân thể thao xã:** Sân thể thao xã Cẩm Tâm diện tích 5.691 m<sup>2</sup>.

#### **5.4. Nhà văn hóa – sân thể thao thôn.**

##### **a. Nhà văn hóa thôn.**

- Quy hoạch mới thêm nhà văn hóa thôn Thanh Tâm, Yên Cư.

- Mật độ xây dựng của các nhà văn hóa ≤ 40%; Tầng cao 1 tầng.

**b. Sân thể thao thôn:** Giữ nguyên theo hiện trạng sân thể thao thôn.

**5.5. Công trình y tế:** Giữ nguyên hiện trạng.

**5.6. Chợ:** Quy hoạch mới chợ Cẩm Tâm tại thôn Thành Công diện tích 7.000 m<sup>2</sup>.

#### **5.7. Công trình giáo dục.**

##### **a. Trường mầm non:**

- Giữ nguyên vị trí hiện trạng. Mật độ xây dựng công trình ≤ 40%. Tầng cao 1- 3 tầng.

- Quy hoạch mới tại thôn Thành Công diện tích 20.000,0 m<sup>2</sup>. Xây dựng kiến trúc phù hợp với quy mô trường chuẩn quốc gia, chiều cao từ 1 - 3 tầng; Mật độ xây dựng: ≤40%.

**b. Trường tiểu học và trung học cơ sở**

- Giữ nguyên vị trí hiện trạng, diện tích 18.554 m<sup>2</sup>. Mật độ xây dựng ≤40%. Tầng cao 1 – 3 tầng.

**5.8. Trụ sở công an xã:** Giữ nguyên hiện trạng. Mật độ xây dựng ≤40%. Tầng cao 1 – 3 tầng.

**5.9. Tượng đài liệt sỹ:** Quy hoạch mới tại thôn Thành Công.

**5.10. Định hướng tổ chức khu dân cư mới và cải tạo.**

Trên địa bàn xã hiện nay có 4 thôn, khu vực dân cư tập trung tại các thôn giữ nguyên theo hiện trạng; Ban hành các quy định quản lý quy hoạch và trật tự xây dựng để các cá nhân, tổ chức trong các thôn thực hiện đầu tư xây dựng, đảm bảo mỹ quan chung.

- Bố trí quỹ đất xây dựng khu dân cư mới đến năm 2025 với tổng diện tích 7,82 ha; Giai đoạn 2025 - 2030 diện tích tăng thêm khoảng 2,5 ha; Mật độ xây dựng ≤ 80%. Không không chế tầng cao và hệ số sử dụng đất.

Tổng đất khu dân cư đến 2025 là: 117,42 ha; Tổng đất khu dân cư đến 2030 là: 119,92 ha.

**6. Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất, công trình đầu mối.**

**6.1. Công trình hạ tầng sản xuất.**

**a. Hệ thống giao thông nội đồng:** Cơ bản giữ nguyên hệ thống giao thông theo hiện trạng, tiếp tục đầu tư cứng hóa các trục đường chính nội đồng.

**b. Hệ thống kênh mương, hồ đập, cầu cống:** Cải tạo nâng cấp hồ đập, kênh mương hiện có, xây mới kênh tưới, tiêu phục vụ sản xuất hiện đang là kênh đất nhằm chống ngập úng trong những trận mưa bão lớn, đảm bảo cho sản xuất nông nghiệp và đời sống của nhân dân. Xây mới, nâng cấp hệ thống cầu để đảm bảo an toàn khơi thông dòng chảy.

**6.2. Công trình hạ tầng kỹ thuật.**

**6.2.1. Hệ thống giao thông.**

Hệ thống giao thông xã được chia thành 02 hệ thống gồm: Giao thông đối ngoại và giao thông đối nội, cụ thể :

**a). Hệ thống giao thông đối ngoại.**

**- Quốc lộ:**

Tỉnh lộ 518 (QL.47B): Đoạn qua địa bàn xã Cẩm Tâm có tổng chiều dài 8,0 km, điểm bắt đầu từ xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy đến huyện Yên Định. Quy hoạch nâng cấp thành đường Quốc lộ 47B. Hướng tuyến được giữ nguyên, nâng cấp cải tạo đạt quy mô đường cấp III, 2 làn xe. Ký hiệu QL.47B. Quy mô mặt cắt

ngang: Lộ giới 42,0m; nền đường 12,0 m; hành lang an toàn đường 2x1m.

#### **- Đường huyện:**

Trên cơ sở tuân thủ định hướng quy hoạch vùng huyện huyện Cẩm Thủy đã được phê duyệt, rà soát, nâng cấp, mở rộng các đoạn tuyến hiện có và xây dựng mới các đoạn kết nối, hình thành một mạng lưới giao thông liên kết vùng hoàn chỉnh. Quy hoạch toàn xã có 2 tuyến:

+ Tuyến 1: Từ QL.47B đến xã Cẩm Vân: Chiều dài 2,2 km. Hướng tuyến được giữ nguyên, nâng cấp cải tạo; Ký hiệu (DH.10); Lộ giới 27,0m; Nền đường 7,0m; hành lang an toàn đường 2x10m.

+ Tuyến 2: Từ QL.47B đến huyện Ngọc Lặc, chiều dài 1,8 km (Quy hoạch mới); Ký hiệu (DH.10B); Lộ giới 27,0m; Nền đường 7,0m; hành lang an toàn đường 2x10m.

#### **b). Hệ thống giao thông đối nội.**

##### **- Đường xã:**

Do đặc điểm phân bố dân cư ở khu vực miền núi phân tán, rải rác tại các thôn bản, vì vậy việc phân định các loại đường theo quy định như các tuyến trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn chỉ mang tính chất tương đối trên cơ sở các tuyến giao thông đã hình thành. Tùy vào điều kiện cụ thể từng khu vực để nâng cấp mở rộng tuyến cho phù hợp. Toàn xã có 6 tuyến đường trục xã. Các tuyến đường xã có lộ giới 17,5m (mặt đường 7,5m ; lề đường mỗi bên 5,0m). Kết cấu mặt đường: Mặt đường cứng hóa bê tông nhựa hoặc bê tông xi măng.

##### **- Đường thôn:**

Nâng cấp, mở rộng 43 tuyến đường hiện trạng, tổng chiều dài 17,8 km .Tùy theo điều kiện cụ thể lựa chọn quy mô mặt cắt ngang cho phù hợp. Quy mô mặt cắt ngang điển hình: Lộ giới: 11,5m (mặt đường 5,5m; lề đường mỗi bên 3,0m). Kết cấu mặt đường: Mặt đường cứng hóa bê tông nhựa hoặc bê tông xi măng.

##### **- Đường ngõ xóm:**

Tùy theo điều kiện cụ thể lựa chọn quy mô mặt cắt ngang cho phù hợp. Quy mô mặt cắt ngang điển hình: Lộ giới: 7,5m (mặt đường: 3,5m; lề đường mỗi bên 2m). Kết cấu mặt đường: Mặt đường cứng hóa bê tông xi măng.

##### **- Đường nội đồng:**

Tùy theo điều kiện cụ thể lựa chọn quy mô mặt cắt ngang cho phù hợp. Quy mô mặt cắt ngang tối thiểu: Lộ giới: 7,5m (mặt đường: 3,5m; lề đường mỗi bên 2m). Kết cấu mặt đường: Mặt đường cứng hóa bê tông xi măng, đường đất.

#### **6.2.2. Quy hoạch cao độ nền.**

- Tôn trọng địa hình tự nhiên; Cao độ các khu dân cư hiện trạng giữ nguyên; Các khu xây dựng mới, cos nền xây dựng phải phù hợp với hiện trạng, khi thiết kế nâng cos nền cần xem xét và nghiên cứu đến khả năng tiêu thoát nước, không gây

ngập úng cục bộ cho các khu hiện trạng.

- Chỉ không chế cao độ xây dựng tại một số khu vực xây dựng tương đối lớn;
- San nền cục bộ tại các điểm xây dựng nhỏ lẻ.
- Độ dốc san nền: phải thuận tiện cho giao thông trong khu vực, đảm bảo nước tự chảy;
- Hướng dốc san nền: Hướng về các khe suối tự nhiên và các hệ thống kênh mương mới được đầu tư xây dựng.

### **6.2.3. Hệ thống cấp nước.**

- Nguồn nước và hệ thống cấp nước: Nguồn nước được lấy từ nhà máy cấp nước sạch Cẩm Vân. Mạng lưới đường ống cấp nước nội bộ được thiết kế mạng vòng kết hợp nhánh cụt, các đường ống đi ngầm dưới vỉa hè hoặc lòng đường, với tiết diện đường ống chính D300, tiết diện đường ống phụ D200; Giai đoạn trước mắt, nguồn nước sinh hoạt được lấy từ nguồn nước giếng khoan từ các mạch nước ngầm, nước mưa.

- Hệ thống cấp nước chữa cháy: Được thiết kế sử dụng chung với đường ống cấp nước sinh hoạt, các họng cứu hỏa đầu nối với đường ống cấp nước có đường kính >D100 mm và khoảng cách giữa các họng cứu hỏa khoảng 150m.

### **6.2.4. Hệ thống điện.**

- Giữ nguyên vị trí các trạm biến áp, và các tuyến đường dây tải điện hiện có; đường dây trung thế 22KV. Để đảm bảo cho nhu cầu cung cấp điện trong giai đoạn đến năm 2030, nâng cấp công suất tất cả các trạm biến áp.

## **6.3. Công trình hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường.**

### **a) Hệ thống xử lý nước thải.**

Nước thải sinh hoạt ở các khu dân cư của xã Cẩm Tâm sau khi xử lý sẽ theo các mương dẫn nước thải đổ ra hệ thống tiêu thoát nước chung thoát ra sông Mã.

Mương rãnh dẫn nước thải thường được thiết kế chạy dọc theo đường giao thông, kết hợp cả tiêu thoát nước thải và tiêu thoát nước mưa.

Phương án thoát nước: Với các điểm dân cư tập trung cần xây hệ thống mương nắp đan thu nước sau đó dẫn ra các kênh tiêu và đổ ra kênh thoát, còn các điểm dân cư thưa thớt thiếu tập trung trước mắt vẫn sử dụng phương pháp thăm thấu có biện pháp xử lý triệt để đảm bảo không ảnh hưởng đến môi trường.

### **b) Hệ thống rác thải.**



- Cần sử dụng các hình thức tổ hợp vườn, ao chuồng, thùng rác, hầm chứa rác, hố chứa rác tự phân huỷ, hố ủ phân trát bùn tại các hộ gia đình để xử lý chất thải rắn từ sinh hoạt, trồng trọt, chăn nuôi.

### ***c) Quy hoạch nghĩa trang.***

Trước mắt trong giai đoạn quy hoạch các nghĩa trang hiện trạng của các thôn vẫn giữ lại, tiếp tục phục vụ nhu cầu an táng cho nhân dân. Về lâu dài mở rộng 2 nghĩa trang tại thôn Thành Công và An Tâm với tổng diện tích mở rộng 4,2 ha, có kế hoạch khoanh vùng trồng cây xanh cách ly đảm bảo mỹ quan môi trường. Về lâu dài các nghĩa trang nhỏ lẻ trong xã sẽ đóng cửa, đồng thời chỉnh trang, có kế hoạch khoanh vùng trồng cây xanh cách ly đảm bảo mỹ quan môi trường.

## **7. Các dự án, công trình ưu tiên đầu tư và nguồn vốn**

### **7.1. Các dự án, công trình ưu tiên đầu tư**

- Lập quy hoạch chi tiết xây dựng các điểm dân cư nông thôn, đầu tư hệ thống HTKT, HTXH đồng bộ, tạo nguồn lực để đầu tư các hạng mục khác.
- Nâng cấp, mở rộng hệ thống giao thông trục chính, đầu tư hệ thống rãnh thoát nước, cây xanh, hệ thống chiếu sáng.
- Xây dựng, cải tạo kiên cố hoá hệ thống kênh mương nội đồng.
- Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch, thoát nước thải và thoát nước mặt theo hướng đồng bộ - hiện đại.
- Xây dựng mới trạm biến áp, nâng cấp các trạm biến áp hiện có.
- Xây dựng mới nhà công an, nhà trực dân quân cơ động, trạm y tế, chợ.
- Cải tạo, chỉnh trang các công trình công cộng, các khu dân cư hiện có

7.2. Nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách xã và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Ủy ban nhân dân xã Cẩm Tâm có trách nhiệm:**

- Phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoàn chỉnh hồ sơ, đóng dấu, lưu trữ theo quy định và tổ chức công bố, công khai rộng rãi nội dung đề án quy hoạch chung xây dựng xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy đến năm 2030; trong thời gian 15 ngày kể từ ngày quy hoạch được duyệt, để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhân dân biết, kiểm tra giám sát và thực hiện;

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành và các cơ quan có liên quan tổ chức, triển khai thực hiện đúng quy hoạch được duyệt và các quy định hiện hành.

- Tổ chức đưa mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa (cắm mốc, định vị khu vực trung tâm xã, tìm tuyến, lộ giới các trục giao thông chính, các khu vực bảo vệ...)

quản lý theo quy định.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng và các đơn vị có liên quan theo chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch và các quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND xã Cẩm Tâm và Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2 QĐ;
- Lưu VT, KTHT.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Việt Hoài**